

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

• PGS, TS. Võ Nguyên Du (*), CN. Huỳnh Thúy Vân (**)

Tóm tắt

Hiện nay, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia được xem như mục tiêu quan trọng trong phát triển sự nghiệp giáo dục và một trong các điều kiện đủ để trường đạt chuẩn quốc gia là đội ngũ giáo viên của trường phải đạt chuẩn quy định. Trên cơ sở khảo sát thực trạng các trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia của tỉnh Bình Định, bài viết đề xuất năm biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Chuẩn quốc gia, trung học phổ thông, đội ngũ giáo viên, phát triển đội ngũ.

1. Đặt vấn đề

Lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Nhiệm vụ giáo dục (GD) rất quan trọng và vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có GD”. Chính vì vậy, để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) trong giai đoạn hiện nay thì một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng đó là phát triển đội ngũ nhà giáo.

Có thể nói, GD trung học phổ thông (THPT) là bậc học nền tảng để giúp cho học sinh củng cố, phát triển những kết quả của GD trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông, có những hiểu biết về kỹ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện lựa chọn hướng phát triển và phát huy năng lực cá nhân, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề và đi vào cuộc sống lao động.

Tuy các trường THPT đạt chuẩn quốc gia đều là những trường hội đủ điều kiện về các mặt theo quy định như: tổ chức nhà trường; cán bộ quản lý, giáo viên (GV) và nhân viên; chất lượng GD; về cơ sở vật chất và thiết bị; thực hiện công tác xã hội hóa GD. Nhưng đứng trước những yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực của xã hội hiện nay, đội ngũ giáo viên (ĐNGV) của các trường đạt chuẩn quốc gia vẫn còn một số bất cập, hạn chế về số lượng, chất lượng và cơ cấu.

Để duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng GD của các trường chuẩn quốc gia, đặc biệt là để đáp ứng nhu cầu xây dựng một số trường chất lượng cao, vấn đề đặt ra cho ngành GD&ĐT và các

trường THPT đạt chuẩn quốc gia một nhiệm vụ vô cùng quan trọng và cấp thiết đó là phải quan tâm đúng mức công tác phát triển ĐNGV, làm sao cho ĐNGV của mỗi trường đều được phát triển cân đối và toàn diện nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, sứ mệnh của ngành GD&ĐT.

2. Thực trạng phát triển ĐNGV các trường THPT đạt chuẩn quốc gia ở tỉnh Bình Định

Trong những năm qua, ngành GD&ĐT tỉnh Bình Định đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, chất lượng GD toàn diện có sự chuyển biến tích cực; tỉnh đã đạt chuẩn phổ cập GD tiểu học và xóa mù chữ vào năm 1998, đạt phổ cập trung học cơ sở vào năm 2004, đạt chuẩn tiểu học đúng độ tuổi vào tháng 12/2005.

Trong năm học 2013 - 2014, toàn tỉnh có 50 trường THPT, với 71.472 học sinh/1.536 lớp, trung bình có 46,53 học sinh/lớp. Số trường THPT đạt chuẩn quốc gia vào năm 2010 có 3 trường; đến năm 2014 nâng lên thành 06 trường, đạt tỷ lệ 12% tổng số trường THPT trên toàn tỉnh; bao gồm 7.999 học sinh, với 194 lớp; trung bình có 41,23 học sinh/lớp (bảng 1)

Qua kết quả khảo sát, ĐNGV của các trường THPT đạt chuẩn quốc gia tỉnh Bình Định hiện nay có 404 GV; tỷ lệ GV/lớp mới đạt 2,08; GV của các trường hầu hết đều thiếu, từ năm học 2011 - 2012 đến năm học 2013 - 2014 số GV còn thiếu lần lượt là 89 - 84 - 55 GV; bên cạnh đó, một số trường cũng có tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cục bộ GV ở một số bộ môn.

Về trình độ chuyên môn: 100% GV có trình độ đạt chuẩn, trong đó tỷ lệ GV trên chuẩn đạt

(*) Khoa Tâm lý giáo dục - Công tác xã hội, Trường Đại học Quy Nhơn.

(**) Học viên cao học, Khoa Tâm lý giáo dục - Công tác xã hội, Trường Đại học Quy Nhơn.

Bảng 1. Số lượng GV các trường THPT đạt chuẩn quốc gia, tỉnh Bình Định từ năm học 2011 - 2012 đến năm học 2013 - 2014

Tên trường	Năm học 2011 - 2012				Năm học 2012 - 2013				Năm học 2013 - 2014			
	Số GV	Số lớp	Tỷ lệ GV/Lớp	Thừa/Thiếu	Số GV	Số lớp	Tỷ lệ GV/Lớp	Thừa/Thiếu	Số GV	Số lớp	Tỷ lệ GV/Lớp	Thừa/Thiếu
Chuyên Lê Quý Đôn	49	25	1,96	- 29	50	27	1,85	-34	58	27	2,14	- 26
Quốc Học Quy Nhơn	83	38	2,18	- 3	79	37	2,13	- 4	75	33	2,27	
Số 1 Tuy Phước	68	38	1,78	- 17	66	37	1,78	- 17	65	34	1,91	- 11
Số 1 Phù Cát	74	36	2,05	- 13	71	34	2,08	- 6	68	34	2,0	- 8
Số 1 Phù Mỹ	70	44	1,59	- 15	69	37	1,86	- 14	67	34	1,97	- 9
Tăng Bạt Hổ	72	36	2,0	- 12	72	36	2,0	- 9	71	32	2,21	- 1
Tổng cộng	416	217	1,91	- 89	407	208	1,9	- 84	404	194	2,08	- 55

Bảng 2. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị của ĐNGV các trường THPT đạt chuẩn quốc gia, tỉnh Bình Định năm học 2013 - 2014

Tên trường	Tổng số GV	Trình độ chuyên môn		Tin học		Ngoại ngữ		Trình độ chính trị		
		Thạc sĩ	Đại học	Đại học trở lên	Chứng chỉ	Đại học trở lên	Chứng chỉ	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
Chuyên Lê Quý Đôn	58	25	33	5	48	13	39		1	57
Quốc Học Quy Nhơn	75	26	49	5	60	9	51		2	73
Số 1 Tuy Phước	65	12	53	4	49	9	45		1	64
Số 1 Phù Cát	68	7	61	6	51	8	42		1	67
Số 1 Phù Mỹ	67	2	65	4	53	9	50		1	66
Tăng Bạt Hổ	71	6	65	6	60	9	58		1	70
Tổng cộng	404	78	326	30	321	57	285		7	397
Tỷ lệ (%)	100	19,31	80,69	7,42	79,45	14,1	70,5		1,73	98,27

khá cao (19,31%). Số GV có thâm niên giảng dạy trên 20 năm có tỷ lệ khá cao (32,67%); thâm niên từ 11 - 20 năm chiếm tỷ lệ 21,8%; thâm niên dưới 10 năm chiếm tỷ lệ 45,53%; trong đó thâm niên dưới 5 năm chiếm 21,03%. Khảo sát về *năng lực* dạy học, GD và phát triển nghề nghiệp cho thấy đa số thầy cô giáo có uy tín và chuyên môn đáp ứng yêu cầu giảng dạy.

Về độ tuổi và giới tính: độ tuổi từ 31 - 50 là 229 GV (56,68%), độ tuổi 51 - 60 là 90 GV (22,28%), độ tuổi dưới 30 là 85 GV (21,04%); GV nữ có 209/404 (51,73%). Số liệu này phản ánh tính đồng bộ giữa ba độ tuổi và cơ cấu giới tính phù hợp, đây là cơ hội thuận lợi, điều kiện để các trường phát huy lợi thế.

Nhìn chung, trong những năm qua, công tác phát triển ĐNGV của các trường THPT đạt chuẩn quốc gia ở tỉnh Bình Định được quan tâm chú trọng. ĐNGV không ngừng được tăng thêm cả về số lượng và chất lượng. Hầu hết thầy cô giáo có tinh thần rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; nhiều GV có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy.

Công tác tuyển chọn ĐNGV được thực hiện theo quy trình, hướng dẫn của ngành chức năng, đã căn cứ vào kế hoạch và nhu cầu thực tế của các nhà trường và coi trọng chất lượng của GV nên kết quả tuyển dụng đáp ứng yêu cầu đổi mới GD. Công tác phân công, sử dụng ĐNGV khá phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo, nghiệp vụ sư phạm của mỗi GV. Công tác kiểm tra, đánh giá được tổ chức thực hiện thường xuyên và ngày càng đi vào thực chất hơn.

Tuy nhiên, công tác đào tạo, bồi dưỡng GV vẫn còn nhiều bất cập, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển GD; nội dung, hình thức bồi dưỡng chưa đa dạng, hiệu quả còn hạn chế. Bên cạnh đó, có trường tổ chức quản lý phát triển ĐNGV chưa thực sự bám sát kế hoạch đề ra, còn tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cục bộ GV một số bộ môn dẫn đến thiếu về cơ cấu. Công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng chuyên môn GV có lúc, có nơi còn mang tính động viên. Việc phân công, bố trí công tác một số trường hợp chưa thật sự phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số GV. Cơ chế, chính sách, đãi ngộ đối với GV vẫn

còn bất cập, chưa thực sự thỏa đáng.

Ban lãnh đạo các trường chú trọng việc nghiên cứu xây dựng kế hoạch đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển và quy mô trường, lớp học; hơn hết là cụ thể hóa thành những mục tiêu, biện pháp phù hợp đối với mỗi nhà trường trong từng giai đoạn. Xây dựng tập thể đoàn kết, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhà trường chặt chẽ, đồng bộ. Quan tâm chú trọng việc phân công hướng dẫn và giúp đỡ chuyên môn, nghiệp vụ cho GV mới được các trường xem đây là nhiệm vụ hàng đầu, nhằm từng bước xây dựng ĐNGV trẻ đủ sức kế thừa ĐNGV lớn tuổi, nghỉ hưu, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành. Đồng thời coi trọng việc thực hiện các chế độ, chính sách, đãi ngộ, khen thưởng kịp thời; thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho ĐNGV để GV an tâm công tác, cống hiến cho sự nghiệp GD.

3. Phát triển ĐNGV của các trường THPT đạt chuẩn quốc gia ở tỉnh Bình Định

Trên cơ sở phân tích thực trạng công tác phát triển ĐNGV các trường THPT đạt chuẩn quốc gia ở tỉnh Bình Định nhằm góp phần nâng cao chất lượng GD phổ thông trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là đáp ứng yêu cầu xây dựng một số trường THPT đạt trường chất lượng cao; đồng thời để khắc phục những mặt hạn chế, bất cập trong công tác phát triển ĐNGV các trường THPT đạt chuẩn quốc gia, ngành GD&ĐT cần tập trung thực hiện đồng bộ các biện pháp sau:

3.1. Hoàn thiện quy hoạch và xây dựng kế hoạch phát triển ĐNGV THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới GD phổ thông hiện nay

Đây là vấn đề cốt lõi của công tác cán bộ, bởi lẽ việc xây dựng, hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ĐNGV ngang tầm nhiệm vụ có ý nghĩa giúp cho các trường có ĐNGV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chất lượng được đảm bảo và ngày càng nâng cao.

Trên cơ sở nghiên cứu dự báo về công tác phát triển GD của địa phương; lãnh đạo các trường dự báo về quy mô phát triển của nhà trường, đồng thời căn cứ vào chỉ tiêu học sinh được tuyển vào trường để làm cơ sở khoa học cho công tác lập quy hoạch, xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc thù của mỗi trường. Đánh giá đúng thực trạng ĐNGV, dự kiến nhu cầu tuyển dụng ĐNGV, lãnh

đạo nhà trường báo cáo với Sở GD&ĐT để phối hợp cùng Sở Nội vụ có kế hoạch tuyển dụng bổ sung hoặc điều chuyển GV nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ ở một số trường hoặc tổ chuyên môn.

Khi thực hiện phải tuân thủ theo quy hoạch đã lập, có thể điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp thực tế. Thực hiện công khai trong công tác quy hoạch phát triển ĐNGV. Khi thực hiện quy hoạch phải chú ý cơ cấu đảm bảo đồng bộ, hợp lý về độ tuổi, thâm niên công tác giảng dạy, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và giới tính của ĐNGV của mỗi trường. Mặt khác, phải gắn liền công tác quy hoạch với công tác kiểm tra, đánh giá xếp loại GV hàng năm nhằm phát huy những nhân tố tích cực và kịp thời điều chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác giảng dạy.

3.2. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, đạo đức và chuyên môn, năng lực nghề nghiệp cho ĐNGV THPT

Quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng là một trong những nội dung quan trọng nhất của công tác phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó có ĐNGV nhằm giúp cho ĐNGV nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy, năng lực GD; có thêm những kỹ năng, kỹ xảo khi thực hiện đổi mới chương trình, đổi mới phương pháp dạy học,...

Lãnh đạo các trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo hướng đổi mới, khoa học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, lứa tuổi. Đào tạo, bồi dưỡng những nội dung cần thiết bằng nhiều hình thức. Lựa chọn những GV có khả năng tiếp thu, linh hoạt được kiến thức, chú ý những GV trẻ, song đòi hỏi phải đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các tổ bộ môn, có kế hoạch phân công GV khác dạy thay. Động viên, khuyến khích ĐNGV tự học, tự bồi dưỡng để cập nhật kiến thức, khoa học công nghệ tiên tiến nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giảng dạy.

Nhà quản lý khảo sát nhu cầu bồi dưỡng để xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình, tài liệu, dự trù kinh phí, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác bồi dưỡng; bố trí thời gian hợp lý giữa công tác giảng dạy với công tác học tập, bồi dưỡng. Lựa chọn các báo cáo viên có đủ tâm và đủ tầm để giúp GV linh hoạt được những kiến thức mới, cần thiết phục vụ tốt công tác giảng dạy.

3.3. Cải tiến và hoàn thiện chế độ, chính sách đãi ngộ nhà giáo nhằm động viên, khích lệ, tạo động lực phát triển ĐNGV THPT

Việc thực hiện tốt chế độ, chính sách đãi ngộ đối với nhà giáo được xem như là đòn bẩy và là động lực giúp ĐNGV yên tâm công tác, tích cực phát huy khả năng, năng lực vốn có góp phần nâng cao chất lượng GD; do đó việc nghiên cứu cải tiến, hoàn thiện các chế độ, chính sách đãi ngộ nhà giáo, nhất là những GV trẻ, có tài là việc làm rất có ý nghĩa.

Lãnh đạo các trường cần thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với GV theo quy định của nhà nước; đồng thời thực hiện công bằng công tác thi đua, khen thưởng, hoạt động phúc lợi nhằm động viên tinh thần làm việc của ĐNGV trong nhà trường.

Quan tâm xây dựng, hoàn thiện các chế độ đãi ngộ cho ĐNGV cũng như chính sách thu hút GV giỏi, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc về công tác trong điều kiện, khả năng cho phép của nhà trường. Thực hiện tốt các chế độ khuyến khích, hỗ trợ GV được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn.

Quan tâm đời sống tinh thần cho ĐNGV, tạo sự công bằng, minh bạch giữa cống hiến và hưởng thụ, cũng như tạo cơ hội thăng tiến cho GV, làm sao cho mỗi GV đều có cơ hội như nhau. Đồng thời, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và thông qua Hội nghị công chức nhà trường thảo luận công khai, dân chủ để làm cơ sở thực hiện.

3.4. Tuyển chọn, bố trí, sử dụng ĐNGV THPT phù hợp với năng lực và sở trường công tác

Đây là nội dung có tính quyết định, là yếu tố quan trọng có ý nghĩa giúp cho nhà trường có ĐNGV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng và phát huy được năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Trước hết, nhà trường cần xác định nhu cầu tuyển dụng GV, dự báo số lượng GV cần tuyển chọn. Trên cơ sở chỉ tiêu được giao, Hội đồng tuyển dụng GV tổ chức sàng lọc, nghiên cứu hồ sơ, đánh giá và lựa chọn ứng viên phù hợp về trình độ chuyên môn cần tuyển.

Việc tuyển chọn GV phải dựa trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch phát triển GV của nhà trường và chuẩn nghề nghiệp. Có cơ chế trọng dụng người tài, đánh giá đúng và động viên ĐNGV phát huy hết năng lực. Khi phân công, sử dụng ĐNGV

giảng dạy phải phù hợp tâm tư nguyện vọng và chuyên môn, nghiệp vụ của GV.

3.5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chuyên môn, nghiệp vụ của ĐNGV và thực hiện nghiêm túc, công bằng công tác thi đua, khen thưởng

Thông qua việc tăng cường hoạt động kiểm tra, đánh giá sẽ giúp cho nhà quản lý nắm được thông tin về trình độ, năng lực, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp của ĐNGV; từ đó giúp họ kịp thời điều chỉnh, khắc phục hạn chế và giúp cho hiệu trưởng điều chỉnh việc bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng đối với GV cho phù hợp. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng sẽ tác động ĐNGV tích cực làm việc hiệu quả, góp phần cùng tập thể sư phạm nhà trường nâng cao chất lượng GD.

Nhà quản lý phải xây dựng thành các tiêu chí cụ thể và lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá thường xuyên, khoa học, hiệu quả về hoạt động giảng dạy, việc thực hiện quy chế chuyên môn, công tác chủ nhiệm, công tác quản lý học sinh, tổ chức giờ sinh hoạt;... Thực hiện công bằng, dân chủ trong bình xét thi đua, khen thưởng.

Lãnh đạo các trường tổ chức phổ biến các văn bản của Nhà nước, của ngành và nhà trường về nhiệm vụ, quyền hạn của người kiểm tra và đối tượng được kiểm tra thông qua các cuộc họp cơ quan, họp tổ chuyên môn để GV tìm hiểu, góp ý và thông suốt.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2004), *Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý*, Hà Nội.
- [2]. Bộ Nội vụ, Bộ GD&ĐT (2006), *Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 23/8/2006 về việc “Hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở GD phổ thông công lập”*.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế”*.
- [4]. Trần Kiểm (2008), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý GD*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5]. Trần Kiểm (2006), *Khoa học quản lý GD - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

Summary

Striving for the tittle of “National Standardized School” is cosidered as a vital goal in education development and one of the requirements for this attainment is the school’s standardized teaching staff. Basing on the results of the study of the standardized high schools in Binh Dinh province, the article aims to propose 5 solutions to developing the teaching staff contributing towards enhancing the high school training quality in the current circumstances.

Ngày nhận bài: 2/5/2014; ngày nhận đăng: 21/5/2014.

4. Kết luận

GV là nhân tố quyết định chất lượng GD nên phải đặc biệt quan tâm phát triển ĐNGV đảm bảo cân đối, toàn diện để xứng tầm với yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với GD&ĐT, xem đây là một nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay.

Từ kết quả nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tế, phân tích đánh giá thực trạng các trường THPT đạt chuẩn quốc gia của tỉnh Bình Định một cách khách quan, chúng tôi đề xuất các biện pháp phát triển ĐNGV góp phần giúp cho mỗi trường có được ĐNGV đáp ứng thực hiện tốt hơn nhiệm vụ, sứ mệnh của nhà trường.

Trong các biện pháp chúng tôi đề xuất, mỗi biện pháp có ý nghĩa, nội dung và cách tổ chức thực hiện khác nhau; song giữa các biện pháp có mối quan hệ biện chứng với nhau, chi phối và tác động lẫn nhau. Do đó, phải thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp trên cơ sở xây dựng kế hoạch khoa học, hiệu quả thì mới phát triển ĐNGV đảm bảo về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chất lượng ngày càng nâng cao để đạt được những yêu cầu, nhiệm vụ phát triển GD&ĐT trước những cơ hội và thách thức mới của thời đại, cũng như chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế./.